

TRỢ GIÚP XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

ĐOÀN KIM THẮNG*

Từ khóa: trợ giúp xã hội, trợ giúp xã hội thường xuyên, trợ giúp xã hội đột xuất, cộng đồng tham gia, quản lý nhà nước.

Ngày nhận bài: 16/3/2020; ngày gửi phản biện: 17/3/2020; ngày duyệt đăng bài: 08/6/2020.

1. Giới thiệu

Trợ giúp xã hội (TGXH) là một trong những trụ cột quan trọng của hệ thống an sinh xã hội. Trong những năm qua, Việt Nam đã tiến hành thực hiện chính sách TGXH cho các đối tượng và đã đạt được một số kết quả quan trọng, khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng, Nhà nước trong việc nâng cao đời sống cho người dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, cho đến nay, dù đất nước đã có nhiều chuyển biến tích cực về đời sống vật chất, nhưng kết quả đạt được trong đảm bảo an sinh xã hội còn hạn chế và chưa vững chắc: “Đời sống của một bộ phận nhân dân nhìn chung còn khó khăn”; “một bộ phận không nhỏ nhân dân ta còn sống dưới nhu cầu tối thiểu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987, tr. 15). Bởi vậy, việc thực hiện chính sách TGXH có ý nghĩa vô cùng quan trọng, tạo ra tiền đề cho sự ổn định kinh tế, chính trị, xã hội, góp phần củng cố những thành quả trong đổi mới kinh tế, chính trị, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, thường xuyên của nhân dân, tạo lòng tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới, tạo sự cân đối giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng xã hội.

Là đất nước trải qua nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, lại bị ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu; đang trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh và già hóa dân số nên hiện nay, số người cần TGXH của Việt Nam rất lớn, chiếm hơn 20% dân số cả nước. Báo cáo của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cho thấy, tính đến ngày 31/12/2018, cả nước có hơn 11,3 triệu người cao tuổi (chiếm 11,95% dân số), trong đó có gần 2 triệu người từ 80 tuổi trở lên, khoảng 5,7 triệu người cao tuổi nữ, khoảng 7,2 triệu người cao tuổi sống ở khu vực nông thôn, người cao tuổi, người khuyết tật thuộc diện hộ nghèo cao hơn bình quân chung cả nước. Dân số Việt Nam đã bước vào thời kỳ già hóa, theo dự báo của Liên hợp quốc, đến năm 2030, tỉ lệ dân số trên 65 tuổi của Việt Nam sẽ vào khoảng 12,9% và năm 2050 là 23%. Bên cạnh đó, cả nước có khoảng 6,2 triệu người khuyết tật từ 2 tuổi trở lên (chiếm khoảng 6,5% dân số), trong đó có 1,03 triệu người khiếm thị; 0,93 triệu

* TS.; Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

người khiếm thính; 1,1 triệu người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; 5,1 triệu người khuyết tật nhẹ; ngoài ra, còn nhiều phụ nữ, trẻ em bị ngược đãi, bị buôn bán, bị xâm hại hoặc lang thang kiếm sống trên đường phố (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, 2018). Các tỉnh Nam Trung Bộ, trong đó có tỉnh Khánh Hòa cũng không nằm ngoài tình trạng này. Tỉnh Khánh Hòa thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam. Theo số liệu thống kê ngày 01/4/2019, dân số của tỉnh là 1.231.107 người với 32 dân tộc đang sinh sống (Kinh, Raglai, Hoa, Ê-đê, Cơ-ho, một nhóm nhỏ dân tộc Tày, Nùng, Mường, Thái, Chăm, Khmer, Thổ,...), với tổng diện tích 5.217,6 km² (Theo baokhanhhoa.vn; vi.wikipedia.org/wiki/Khánh_Hòa, 2019).

Theo số liệu năm 2014, tỉnh Khánh Hòa có gần 300.000 người đang được và cần hỗ trợ các dịch vụ xã hội, chiếm gần 30% dân số của tỉnh. Trong đó, có hơn 19.000 người khuyết tật; 2.500 trẻ mồ côi; 15.000 đối tượng bảo trợ xã hội được nhận trợ cấp hàng tháng; hơn 89.000 người cao tuổi; hơn 100.000 người thuộc diện hộ nghèo; 30.000 đối tượng chính sách ưu đãi người có công và hơn 100.000 người phải sống trong hoàn cảnh hết sức khó khăn cần sự cứu trợ kịp thời của xã hội (Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam, 2014).

Đánh giá thực trạng TGXH trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn từ năm 2010 - 2017 nhằm nhận diện đầy đủ các đối tượng cần TGXH cũng như các rào cản tiếp cận TGXH để từ đó làm cơ sở đề xuất các giải pháp phát triển công tác TGXH trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 là mục tiêu chính của nghiên cứu này. Khảo sát được tiến hành trong tháng 5 và 6 năm 2019 tại các xã/phường được lựa chọn trên địa bàn thuộc tỉnh Khánh Hòa. Trên cơ sở quy mô mẫu khảo sát, bài viết chỉ đi sâu vào ba nhóm đối tượng chủ yếu là: nhóm chưa được hưởng TGXH đột xuất, nhóm người cao tuổi và nhóm người khuyết tật để phân tích¹. Mẫu điều tra tổng thể là 1.194 đối tượng, trong đó người cao tuổi 296 người (trong đó chưa hưởng TGXH là 101 người); người khuyết tật 272 người (90 người chưa được hưởng TGXH đột xuất); phụ nữ đơn thân nghèo nuôi con 30 người; trẻ em mồ côi 14 trẻ; trợ giúp đột xuất 582 người (trong đó 170 người chưa hưởng TGXH đột xuất).

2. Thực trạng và bàn luận

2.1. Nhóm chưa được hưởng trợ giúp xã hội đột xuất

2.1.1. Một vài đặc trưng

Trong nhóm những người được hỏi chưa được hưởng TGXH đột xuất tại các điểm khảo sát ở tỉnh Khánh Hòa về số con trong các gia đình, ngoại trừ có 3,0% hộ không có con, các hộ có 2 con chiếm tỉ lệ cao nhất (37,5%); tiếp đến là

¹ Khảo sát được thực hiện tại các xã Vạn Thạnh, thị trấn Vạn Giã, Vạn Phú (huyện Vạn Ninh), xã Khánh Hiệp, Khánh Thượng, Liên Sang (huyện Khánh Vĩnh), Diên Xuân, Diên Đồng, Diên Tân (huyện Diên Khánh), Ninh Đa, Ninh An, Ninh Tây (thị xã Ninh Hòa) và Vĩnh Phước, Phước Long, Vĩnh Lương (thành phố Nha Trang) theo những tiêu chí được nêu trên. Tác giả bài viết tham gia với tư cách là chuyên gia Xã hội học của đánh giá này.

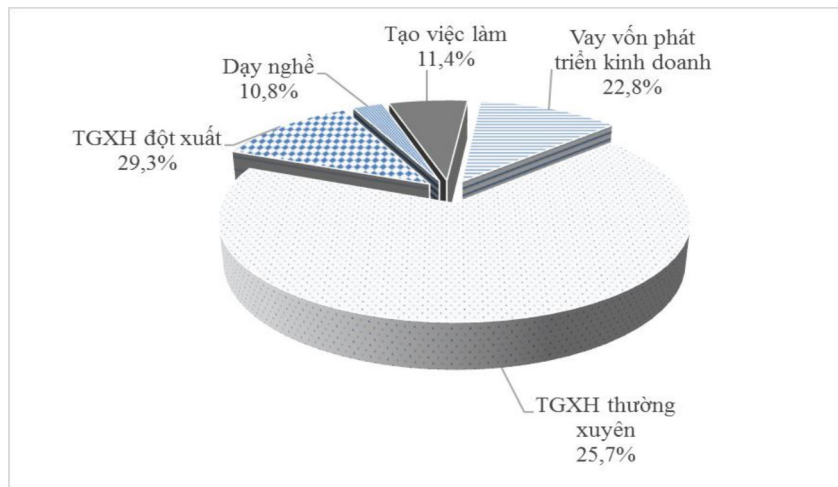
3 con (20,8%); số hộ có 4 con chiếm tỉ lệ 14,3%; 5 con (6,5%); 6 con (4,8%); cá biệt hộ có từ 7 - 9 con (chiếm 2,4%).

Kết quả thống kê của cuộc khảo sát cho thấy, những người chưa được hưởng TGXH thuộc trường hợp nhà bị ngập, hỏng do thiên tai, hỏa hoạn chiếm tỉ lệ cao (66,3%); người thuộc trường hợp nhà bị đổ sập, trôi do thiên tai, hỏa hoạn (11,4%); hộ có người chết do tai nạn giao thông, thiên tai (1,2%); còn lại thuộc các trường hợp khác (21,1%). Số hộ bị thiệt hại về lương thực, hoa màu, cây lâu năm không nhiều (27,6%). Diện tích hoa màu của hộ bị thiệt hại ít bình quân là 2.661,70 m², giá trị thiệt hại bình quân một hộ là 7.653.800 đồng/hộ/năm; trong đó hộ bị thiệt hại nặng nhất là 20.000 m² với giá trị thiệt hại là 30.000.000 đồng/hộ/năm.

2.1.2. Nhận biết về những chính sách và nguyện vọng của người chưa được hưởng trợ giúp xã hội đột xuất

Kết quả khảo sát cho thấy, người được hỏi biết đến chính sách TGXH đột xuất có tỉ lệ cao nhất (29,3%); tiếp đến là chính sách TGXH thường xuyên (25,7%); chính sách vay vốn, phát triển kinh doanh (22,8%); tạo việc làm (11,4%); và dạy nghề là 10,8%.

Biểu đồ 1: Nhận biết về các chính sách TGXH của đối tượng chưa hưởng TGXH đột xuất (%)



Nguồn: Số liệu khảo sát Đánh giá thực trạng TGXH tỉnh Khánh Hòa, 2019.

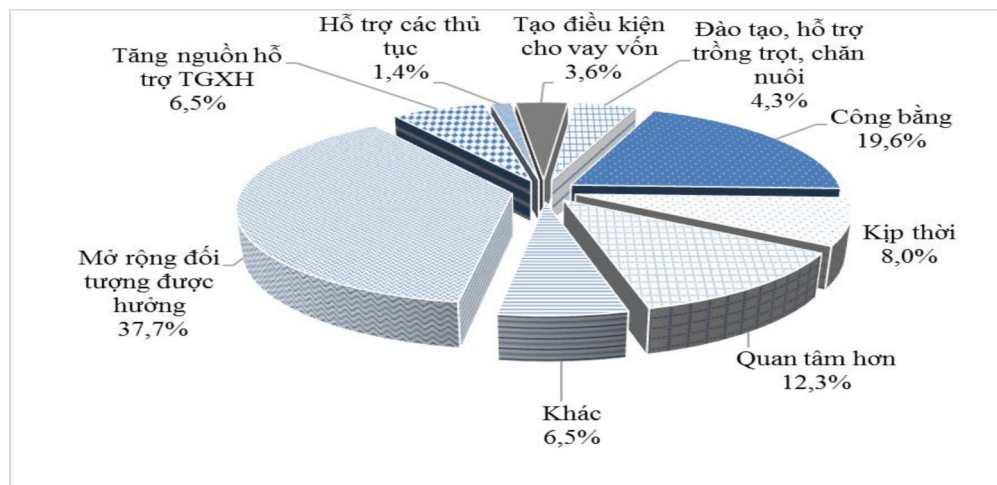
Bên cạnh việc nhận biết về các chính sách TGXH, người được hỏi thuộc các hộ chưa hưởng TGXH đột xuất cũng nhận biết được các loại TGXH đột xuất như: “hỗ trợ lương thực” (35,0%); “hỗ trợ làm nhà, sửa chữa nhà ở” (24,5%); “hỗ trợ tạo việc làm, phát triển sản xuất” (17,2%); “hỗ trợ chi phí mai táng” (10,4%) và “hỗ trợ người bị thương nặng” (5,5%).

Nguồn thông tin TGXH đột xuất mà người được hỏi nhận được có tỉ lệ cao nhất từ chính quyền địa phương (84,9%). Nguồn thông tin khác từ các đoàn thể là khá thấp: 4,8% từ Hội Phụ nữ; 3,0% từ Hội Chữ thập đỏ. Thông tin nhận được từ người thân chiếm 4,2% và tự tìm hiểu (2,4%).

Tại cuộc khảo sát, khi được hỏi về khó khăn của hộ gia đình chưa được hưởng TGXH đột xuất, tỉ lệ cao người dân cho biết là vốn để sản xuất (38,5%); tiếp đến là kiến thức, kinh nghiệm trong sản xuất (22,4%); sửa chữa nhà ở (17,9%); chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe (12,8%). Các khó khăn khác về tiếp cận công nghệ thông tin, phương tiện thông tin đại chúng (4,5%); vấn đề việc làm (3,2%) và học nghề (0,6%). Như vậy, vấn đề vốn vẫn là khó khăn mà các hộ chưa được hưởng TGXH đột xuất gặp phải và rất cần sự hỗ trợ từ các chính sách của nhà nước và địa phương.

Khi được hỏi nguyện vọng về chính sách TGXH, trong số 138 ý kiến được hỏi thì tỉ lệ cao nhất người được hỏi cho biết cần “Mở rộng đối tượng được hưởng TGXH” (37,7%) để chính sách có tính bao phủ hơn; tiếp đến nguyện vọng “Thực hiện chính sách một cách công bằng” (19,6%); “Cần quan tâm hơn đến các đối tượng TGXH” (12,3%); “Cần có sự quan tâm hỗ trợ kịp thời” (8,0%); cần “Tăng nguồn hỗ trợ TGXH” (6,5%). Mặc dù tỉ lệ còn thấp, nhưng đáng chú ý là 4,3% số người không được hưởng TGXH được hỏi có nguyện vọng “Được hỗ trợ, đào tạo về trồng trọt, chăn nuôi”. Số liệu cũng cho thấy lựa chọn thấp nhất trong các nguyện vọng của người được hỏi là “Hỗ trợ các thủ tục” để có thể tiếp cận được với các chính sách TGXH (1,4%). Điều này cho thấy dường như các thủ tục về TGXH đã đơn giản để người dân dễ dàng hơn khi tiếp cận.

Biểu đồ 2: Nguyện vọng của đối tượng chưa được hưởng TGXH đột xuất (%)



Nguồn: Số liệu khảo sát Đánh giá thực trạng TGXH tại tỉnh Khánh Hòa, 2019.

2.2. Nhóm người cao tuổi chưa được hưởng trợ giúp xã hội

2.2.1. Một vài đặc trưng nhân khẩu học - xã hội

Kết quả khảo sát cho thấy, nhóm người cao tuổi chưa được hưởng TGXH có tuổi từ trên 70 - 75 chiếm tỉ lệ cao nhất (58,4%); tiếp đến là nhóm người từ trên 75 đến 80 tuổi chiếm 41,6%; nhóm người cao tuổi từ 65 - 70 tuổi chiếm tỉ lệ thấp hơn (4,0%).

Có thể nói ngày nay, tuổi thọ người Việt Nam ngày càng cao và tỉ lệ dân số già đang tăng nhanh. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, tính đến thời điểm cuối năm 2018, Việt Nam có hơn 11,3 triệu người cao tuổi, bằng 11,95% tổng dân số, trong đó có gần 2 triệu người từ 80 tuổi trở lên, chiếm 17,5% tổng số người cao tuổi. Dự báo đến năm 2030, tỉ lệ người cao tuổi ở nước ta sẽ chiếm khoảng 12,9% dân số và đến năm 2050, con số này sẽ tăng lên 23%. Đa số người cao tuổi sống ở nông thôn, không có lương hưu, không có tích lũy nên cuộc sống gặp nhiều khó khăn (Tổng cục Thống kê, 2019).

Để đảm bảo chất lượng cuộc sống, phát huy được tri thức, kinh nghiệm và nguồn lực của người cao tuổi, cần nhận diện những thách thức mà người cao tuổi đang gặp phải như những khó khăn về thu nhập, những thay đổi về cấu trúc gia đình và các quan hệ xã hội, đặc biệt là những nguy cơ bất lợi về sức khỏe. Thực tế này đòi hỏi gia đình, cộng đồng, nhà nước cần quan tâm hỗ trợ người cao tuổi về kinh tế, xã hội, chăm sóc sức khỏe và thực hiện chính sách an sinh xã hội.

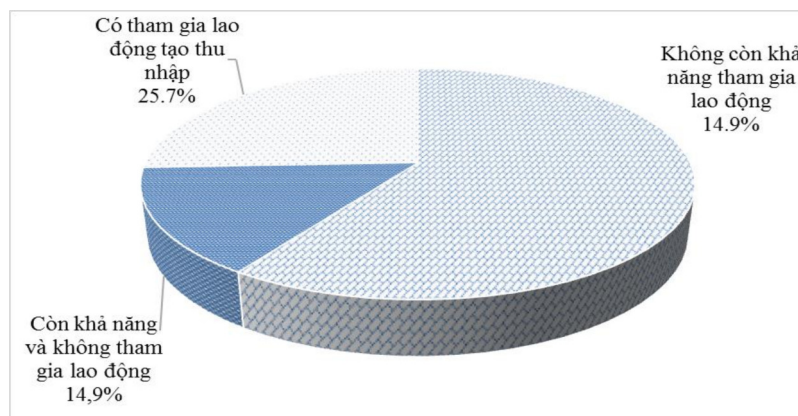
Bên cạnh đó, người cao tuổi cũng đang chịu tác động của sự thay đổi cấu trúc gia đình khi tỉ lệ hộ gia đình có cha mẹ sống chung với các con đã giảm rõ rệt, từ 80% năm 1993 theo Điều tra về mức sống dân cư (VHLSS) xuống còn khoảng 69,5% năm 2011 theo Điều tra quốc gia về Người cao tuổi Việt Nam (VNAS, 2012). Thay vào đó là sự gia tăng số hộ gia đình chỉ có ông bà sống với các cháu, gọi là gia đình “khuyết thế hệ” do có nguyên nhân từ sự di cư của người lao động trẻ tuổi từ nông thôn ra thành thị. Tỉ lệ này từ 6,8% (Theo Báo cáo VHLSS năm 2010) đến 7,1% (Báo cáo VNAS, 2012). Thực trạng này có thể làm cho cuộc sống của người cao tuổi càng thêm khó khăn hơn, kể cả về kinh tế, xã hội và tinh thần.

Người cao tuổi thường ít nhiều có rối loạn về tâm lí, hoặc có những ưu tư, phiền muộn khi cuộc sống thay đổi, đôi khi có biểu hiện tự xa lánh người khác. Những trở ngại về tinh thần ở người cao tuổi thường biểu hiện bằng mặc cảm về giá trị của mình trong đời sống và mặc cảm về việc phải nhờ đến sự giúp đỡ của người khác. Có đến 63% người cao tuổi cho rằng cuộc sống còn thiếu thốn, chỉ chưa đến 2% nói rằng cuộc sống rất đầy đủ. Khoảng 14% người cao tuổi đang sống trong hộ nghèo. Ngoài ra, tỉ lệ người cao tuổi có cảm giác buồn hoặc thất vọng

hầu như cả tuần là 7 - 8%, sau đó tăng lên gần gấp hai ở nhóm người cao tuổi trên 80 tuổi. Có gần 1/3 người cao tuổi trả lời không thể chia sẻ với ai khi cảm thấy không vui hoặc buồn. Người cao tuổi được gia đình và xã hội tôn trọng, tuy nhiên, các thống kê và nghiên cứu gần đây cho thấy, người cao tuổi vẫn thuộc nhóm dân số dễ bị tổn thương và nghèo nhất (Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Hội Người cao tuổi Việt Nam, 2012).

Đối với người cao tuổi, vì tuổi cao nên khả năng tham gia lao động tạo thu nhập của nhóm này cũng khá hạn chế. Số người cao tuổi không còn khả năng tham gia lao động tạo thu nhập trong khảo sát chiếm tỉ lệ khá cao (59,4%). Nhóm có tham gia lao động tạo thu nhập chiếm 25,7%, bên cạnh đó, nhóm người cao tuổi tuy còn khả năng lao động, nhưng vẫn không có khả năng tạo ra thu nhập còn 14,9%. Như vậy, thu nhập và các khoản chi tiêu cho những nhu cầu cơ bản của nhóm người cao tuổi này vẫn chủ yếu phụ thuộc vào sự hỗ trợ của người khác như con cháu trong gia đình và người thân.

Biểu đồ 3: Khả năng lao động của người cao tuổi qua khảo sát (%)



Nguồn: Số liệu khảo sát Đánh giá thực trạng TGXH tại tỉnh Khánh Hòa, 2019.

Phân theo nhóm thu nhập của người cao tuổi thì phần lớn những người được hỏi có thu nhập từ 1-3 triệu đồng/tháng; những người thuộc nhóm từ 3 triệu đồng/tháng trở lên chiếm tỉ lệ không đáng kể. Theo chuẩn nghèo của quốc gia và của tỉnh Khánh Hòa, tiếp cận theo hướng nghèo đa chiều thì những đối tượng này vẫn thuộc diện nghèo cần được hỗ trợ. Mặc dù nguồn thu nhập hạn chế, nhưng những khoản chi tiêu hàng tháng của người cao tuổi tương đối lớn, trong đó tiền chi giúp đỡ con cháu chiếm tỉ trọng đáng kể (34,0%); tiếp đến chi cho ăn uống hàng ngày (32,0%); chi cho chữa bệnh (13,0%); chi giao tiếp (15,0%) và chi cho các khoản khác (6,0%).

2.2.2. Tham gia bảo hiểm xã hội và những nguyện vọng trợ giúp xã hội của người cao tuổi

Tính đến cuối năm 2016, toàn tỉnh Khánh Hòa có 106.561 người cao tuổi, trong đó có 18.444 người từ 80 tuổi trở lên; 580 người cao tuổi không nơi nương tựa; 5.577 người cao tuổi là người khuyết tật; 63.520 người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; 22.205 người cao tuổi được trợ cấp xã hội theo Luật Người cao tuổi (Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh Hòa, 2016).

Đối với những người cao tuổi được hỏi trong khảo sát này, hầu hết trong số họ không tham gia bảo hiểm xã hội (chiếm 95,7%). Điều này cho thấy đây là một thiệt thòi đối với bản thân và cũng có thể là gánh nặng cho gia đình và người nhà của họ khi người cao tuổi ốm đau hoặc gặp những bệnh hiểm nghèo. Phần lớn những người thuộc nhóm này có thu nhập không bù đắp đủ chi tiêu và hầu hết họ chưa được hưởng ưu đãi xã hội (92,9%). Số được hưởng một số dịch vụ ưu đãi xã hội cơ bản chỉ chiếm tỉ lệ khá nhỏ (7,1%).

Trong tình hình điều kiện ngân sách nhà nước còn hạn chế, dẫn đến việc chia sẻ, hỗ trợ cho nhóm người cao tuổi chưa đáp ứng được như kỳ vọng, do đó rất cần những nhà hảo tâm, các mạnh thường quân chung tay chia sẻ những khó khăn với người dân. Thực tế tại các địa phương được khảo sát, những nhà hảo tâm đã tích cực tham gia đóng góp vào những hoạt động có ý nghĩa này. Hơn 50% người cao tuổi cho rằng có nhận được sự hỗ trợ từ các nhà hảo tâm.

Khi được hỏi về sự hài lòng đối với chính sách TGXH tại các địa bàn khảo sát, 50,0% cho biết ý kiến “bình thường”; tỉ lệ trả lời “rất hài lòng” chỉ chiếm 6,0%. Như vậy, chính sách TGXH chưa thật sự có tác động hoặc có khá ít tác động đến đời sống của người cao tuổi, dẫn đến tỉ lệ hài lòng thấp. Bên cạnh đó, 1/3 người được hỏi mong muốn mở rộng diện được hỗ trợ chính sách TGXH xuống từ đủ 75 tuổi (31,9%). Về nguyện vọng tăng mức hỗ trợ lên 400.000đ/tháng chiếm 17,0%; mức hỗ trợ 450.000đ/tháng (6,4%). Cá biệt có người được hỏi mong muốn mức hỗ trợ là 600.000đ/tháng (chiếm 8,5%). Đây là nguyện vọng thiết thực, nhưng cũng cần có lộ trình và những cân nhắc, tính toán rất cụ thể của nhà nước và thực tế ở địa phương tỉnh Khánh Hòa¹.

¹ Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đề xuất từ năm 2021 nâng mức chuẩn trợ cấp xã hội từ 270 nghìn đồng lên 360 nghìn đồng (tăng 33% so với mức chuẩn cũ) và mở rộng đối tượng TGXH bao gồm cả nhóm đối tượng nghèo kinh niên không còn khả năng lao động. Xem: *Thời báo tài chính online*, ngày 08/4/2020.

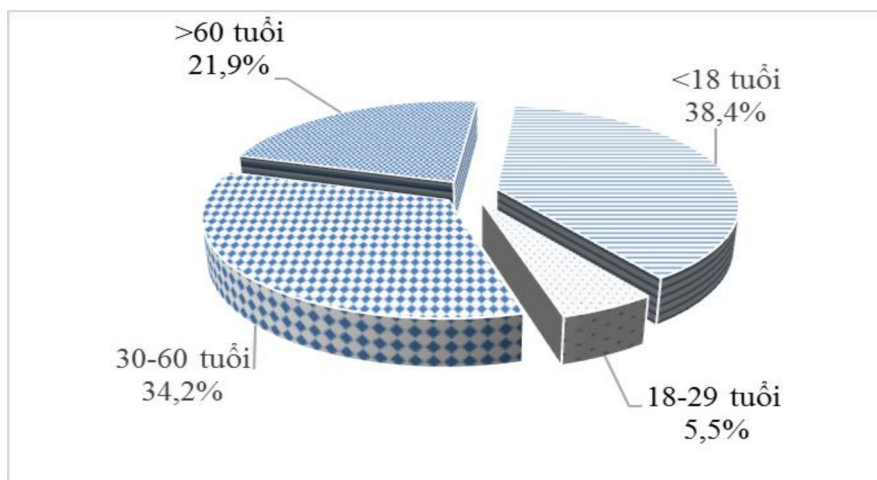
2.3. Nhóm khuyết tật chưa được hưởng trợ giúp xã hội

2.3.1. Một vài đặc trưng nhân khẩu học - xã hội

Trong mẫu khảo sát, người khuyết tật nói chung chưa tới 18 tuổi chiếm tỉ lệ khá cao (38,4%), nhóm tuổi từ 30 - 60 (chiếm 34,2%), nhóm từ 60 tuổi trở lên (chiếm 21,9%). Người khuyết tật chưa hưởng TGXH có trình độ Tiểu học chiếm tỉ lệ cao (65,2%), trong đó chưa hoàn thành lớp 1 là 24,6%; tiếp đến trình độ Trung học cơ sở (29,0%) và Trung học phổ thông (5,8%). Phần lớn người khuyết tật là nam (62,1%), nữ chỉ chiếm (37,9%).

Về tình trạng sức khỏe của người khuyết tật, đối tượng bị dị tật vận động chiếm tỉ lệ khá cao (44%), khuyết tật về nhận thức chiếm tỉ lệ 21%; khuyết tật về giao tiếp chiếm 13%; khuyết tật về thị giác chiếm 12% và các khuyết tật khác chiếm 5%.

Biểu đồ 4: Độ tuổi người khuyết tật được hỏi (%)



Nguồn: Số liệu khảo sát Đánh giá thực trạng TGXH tỉnh Khánh Hòa, 2019.

Đối với những người khuyết tật chưa được hưởng TGXH được hỏi về tình trạng hôn nhân thì 23,9% đang sống độc thân, 36,4% đang trong tình trạng khác, chỉ có 3,46% đã có gia đình và 3,4% đã li dị; về trình độ học vấn, 40,6% có trình độ Tiểu học, 29,0% trình độ Trung học cơ sở, 24,6% chưa hoàn thành lớp 1 và chỉ 5,8% có trình độ Trung học phổ thông. Trong số những người khuyết tật được hỏi, 51,1% là con, cháu của chủ hộ; 36,4% người khuyết tật là chính chủ hộ; 11,4% là vợ/chồng trong gia đình và chỉ 1,1% là bố/mẹ của chủ hộ.

Phần lớn người khuyết tật chưa được hưởng TGXH gặp rất nhiều khó khăn về vận động như: khuyết tật thân thể, tứ chi (40,0%); có 19,0% gặp khó khăn về

nhận thức như thiếu năng trí tuệ, tâm thần; 15,0% gặp khó khăn về nghe, nhìn; 12,0% khó khăn về giao tiếp (câm, lú lờ, thiếu năng đọc,...); 7,0% gặp khó khăn về tự chăm sóc bản thân,...

2.3.2. Tình hình việc làm, thu nhập của người khuyết tật chưa được hưởng trợ giúp xã hội

Theo số liệu thống kê, hiện cả nước có khoảng gần 2 triệu người khuyết tật trong độ tuổi lao động, còn khả năng lao động đang có việc làm, phần lớn người khuyết tật sống ở nông thôn. Trong số này chỉ có 30% đang tham gia lao động tạo thu nhập cho bản thân và gia đình. Họ chủ yếu làm các nghề nông - lâm - ngư nghiệp, có thu nhập rất thấp so với các công việc khác. Đặc biệt là có khoảng 10% số người khuyết tật đã được đào tạo nghề theo các trình độ, nhưng chủ yếu ở trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng, vì vậy, số người khuyết tật tìm được việc làm còn ít. Người lao động khuyết tật còn rất khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi tạo việc làm².

Tại cuộc khảo sát về người khuyết tật chưa được hưởng TGXH, hầu hết trong số họ không có khả năng lao động (73%) nên phần lớn không đi làm. Trong nhóm người khuyết tật có khả năng lao động (27%) cũng chỉ có 21,3% trong số đó đi làm để có thu nhập. Nguyên nhân người khuyết tật chưa được hưởng TGXH không đi làm là tuổi còn nhỏ không đủ sức khỏe, chưa đủ tuổi lao động (34,8%); khó khăn vì không có sức khỏe (30,3%) và các lí do khác là 19,7%. Còn 15,2% các lí do khác nữa như: nội trợ, đang đi học, không xin được việc,... mà người khuyết tật nêu ra vì sao họ không thể đi làm.

Xem xét về việc làm của người khuyết tật chưa được hưởng TGXH cho thấy, công việc chính của người khuyết tật là làm nông nghiệp (78,3%); buôn bán nhỏ (8,7%); các công việc khác như làm thuê các việc thủ công, các công việc giản đơn (8,7%) và làm công nhân (4,3%). Phần lớn trong số họ không đi làm nên không tự chủ được về thu nhập cho bản thân. Thu nhập của họ phụ thuộc nhiều vào trợ cấp của gia đình và người thân trong gia đình. Kết quả khảo sát cho thấy, 60,9% người khuyết tật dựa vào trợ cấp của gia đình/người thân; 20,3% người khuyết tật có được thu nhập từ các nguồn khác. Tỷ lệ người tự chủ về thu nhập (có nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công) chiếm 15,9%, còn lại là nhóm người có thu nhập từ trợ cấp bảo trợ xã hội (1,4%) và TGXH không thường xuyên (1,4%). Đối với nhóm người khuyết tật không có khả năng lao động, 70,2% trong số họ được gia đình/người thân

² Nguồn: “Việc làm cho người khuyết tật chồng chất khó khăn”, (vov.vn), ngày 01/3/2019.

trong gia đình trợ giúp, 23,4% có thu nhập từ các nguồn khác, 2,1% có nguồn hỗ trợ từ tiền lương, tiền công, trợ cấp bảo trợ xã hội.

Kết quả khảo sát 90 người khuyết tật chưa hưởng TGXH thì chỉ có 32 người có thu nhập và phần lớn chỉ có một nguồn với mức thu bình quân là 1.773.130 đồng/tháng; trong đó có 15 người có thu nhập từ tiền lương, tiền công với mức bình quân là 2.686.670 đồng và 11 người có nguồn thu nhập khác từ người thân với mức thu bình quân là 845.450 đồng/tháng. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có sự chênh lệch rất lớn giữa số tiền người khuyết tật chưa hưởng TGXH nhận được từ tiền lương, tiền công và thu nhập khác.

2.3.3. Tình hình tiếp cận với các chính sách xã hội của người khuyết tật chưa được hưởng trợ giúp xã hội

Hiện nay, có rất nhiều chính sách xã hội mà Chính phủ Việt Nam đang áp dụng để cải thiện cuộc sống của người khuyết tật. Các chính sách phổ biến đó là TGXH, thăm khám, chữa bệnh và một số chính sách giáo dục, vay vốn, dạy nghề, tạo việc làm,... Các chính sách mà người khuyết tật được biết khá đa dạng, giúp nâng cao đời sống của họ, nhưng phổ biến nhất với người khuyết tật chưa hưởng TGXH biết được là khám, chữa bệnh (37,2%); trợ giúp xã hội (32,6%); vay vốn phát triển sản xuất (12,8%); giáo dục (7,0%); dạy nghề (2,3%); các chính sách khác (2,3%) và tạo việc làm (1,2%). Điều đó cho thấy rằng chính sách này chính là trọng tâm trong mục tiêu TGXH, đặc biệt đối với trẻ em và người khuyết tật.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, người khuyết tật được hỏi cũng đã tiếp cận được với các chính sách nêu trên. Cụ thể là, 74,3% người khuyết tật đã được khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe khi ốm đau; 8,6% được trợ giúp học văn hóa; 4,3% được chỉnh hình, phục hồi chức năng và 11,4% là các trợ giúp khác. Trả lời câu hỏi: “Các trợ giúp xã hội được hỗ trợ có làm thay đổi cuộc sống của ông/bà (người khuyết tật) không?”, phần lớn người khuyết tật được hỏi cho biết các hỗ trợ góp phần cải thiện cuộc sống người khuyết tật chưa hưởng TGXH, nhưng chưa nhiều. Những hỗ trợ được người khuyết tật đánh giá có cải thiện và nâng cao rõ rệt cuộc sống của họ tập trung chủ yếu là “hỗ trợ thay đổi kinh tế” (12,5%); “hỗ trợ tiếp cận công trình công cộng” (11,4%) và “hỗ trợ thay đổi sức khỏe” (7,5%)... Nhìn chung, 55,6% ý kiến người khuyết tật được hỏi cho rằng các hỗ trợ giúp cho cuộc sống của họ được cải thiện, nhưng chưa nhiều, chỉ có 8,2% ý kiến cho rằng cuộc sống của họ được nâng cao rõ rệt.

Bảng 1: Các hỗ trợ có tác động đến cuộc sống của người khuyết tật chưa hưởng TGXH (%)

Các hỗ trợ	Được nâng cao rõ rệt	Có cải thiện nhưng chưa nhiều	Chưa đánh giá được
Chung	8,2	55,6	36,2
Hỗ trợ thay đổi kinh tế	12,5	66,1	21,4
Thay đổi sức khỏe	7,5	75,0	17,5
Thay đổi đời sống tinh thần	2,6	44,7	52,6
Tiếp cận công nghệ thông tin - truyền thông đại chúng	5,3	47,4	47,4
Tiếp cận công trình công cộng và giao thông	11,4	37,1	51,4

Nguồn: Số liệu khảo sát Đánh giá thực trạng TGXH tại tỉnh Khánh Hòa, 2019.

2.3.4. Những khó khăn và nhu cầu, mong muốn của người khuyết tật chưa hưởng trợ giúp xã hội

Khó khăn lớn nhất mà người khuyết tật chưa hưởng TGXH đang gặp phải đó là việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe (33,3%); tiếp đến trợ giúp người khuyết tật trong sinh hoạt (24,0%); vốn để sản xuất (24,0%); tìm kiếm việc làm (6,7%); tiếp cận công trình công cộng, tham gia giao thông (5,3%); học văn hóa phổ thông (4,0%); học nghề (1,3%) và kỹ thuật, kinh nghiệm trong sản xuất (1,3%). Những khó khăn này cần có giải pháp để làm giảm tỉ lệ xuống thấp nhất nhằm trợ giúp cho người khuyết tật là nhóm yếu thế trong xã hội.

Đã có nhiều chính sách hỗ trợ của nhà nước được triển khai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, tuy nhiên các chính sách hỗ trợ về khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và TGXH nói chung được nhiều người khuyết tật chưa hưởng TGXH biết đến và những đánh giá có sự cải thiện cho đời sống của họ. Tuy nhiên, tỉ lệ khá cao về các hỗ trợ mà người khuyết tật chưa được hưởng TGXH cho biết “Chưa đánh giá được” vẫn còn đáng lưu ý ở một số chính sách hỗ trợ như đã nêu trên, chẳng hạn như: “hỗ trợ thay đổi kinh tế”, “hỗ trợ thay đổi đời sống tinh thần”, “hỗ trợ về tiếp cận công nghệ thông tin - truyền thông đại chúng” hay “tiếp cận các công trình công cộng và giao thông”.

Nguyện vọng lớn nhất của người khuyết tật hiện nay liên quan đến vấn đề chăm sóc sức khỏe (33,3%); hỗ trợ trong sinh hoạt hàng ngày (24,0%); hỗ trợ vốn để sản xuất (24,0%). Bên cạnh đó, họ cũng quan tâm đến vấn đề về việc làm (6,7%),

tiếp cận các công trình công cộng (5,3%), học văn hóa (4,0%) và học nghề (1,3%) để đảm bảo cuộc sống cho bản thân.

Phần lớn người khuyết tật được hỏi cho biết Việt Nam đã có luật, nghị định về người khuyết tật (62,7%), còn 37,3% cho biết họ không biết về luật và các nghị định cho người khuyết tật. Đánh giá chung về các hỗ trợ của nhà nước đối với người khuyết tật, 54,9% cho rằng những “hỗ trợ của nhà nước là phù hợp”; 9,8% phản hồi cho rằng những chính sách “hỗ trợ rất phù hợp” với tình hình hiện tại. Tuy nhiên, vẫn còn có những ý kiến cho rằng “không biết” (25,6%) và “chưa phù hợp” (9,8%). Qua đó, có thể thấy được rằng mức “phù hợp” chiếm phần lớn. Đây là một tín hiệu cho thấy các chính sách hỗ trợ đang đi đúng hướng và cần phát huy tốt hơn để không ngừng nâng cao chất lượng của các TGXH đối với nhóm yếu thế này.

Người khuyết tật chưa được hưởng TGXH có nhiều nhu cầu, nguyện vọng cho bản thân họ như: khám, chữa bệnh, chăm sóc khỏe (62,0%); chỉnh hình, phục hồi chức năng (4,2%); trợ giúp việc làm (2,8%) và các trợ giúp khác (31,0%). Tuy nhiên, người khuyết tật quan tâm nhiều hơn đến nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe,...

Bên cạnh việc khảo sát các đối tượng chưa được hưởng và nhóm đang được hưởng TGXH, khảo sát cũng tiến hành phỏng vấn 158 cán bộ quản lý nhà nước đang công tác tại tỉnh Khánh Hòa với phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Dữ liệu được thu thập trong nghiên cứu chỉ ra rằng chính sách TGXH tại địa phương được đánh giá khá tích cực và có ảnh hưởng lớn đến sự hài lòng của cán bộ công chức. Ngược lại, công tác quản lý nhà nước trong xây dựng chính sách TGXH là một trong những yếu tố chưa nhận được đánh giá cao từ đội ngũ quản lý. Phân tích kết quả khảo sát cho thấy; trên phương diện của nhà quản lý, chính sách TGXH đối với người thụ hưởng được đánh giá khá tích cực, nhận được sự hài lòng rất cao. Điều đó là một minh chứng thể hiện sự quan tâm của các cấp chính quyền tỉnh Khánh Hòa đến người dân nói chung và những đối tượng yếu thế nói riêng. Bên cạnh đó, những yếu tố như đội ngũ cán bộ làm công tác TGXH, quản lý nhà nước trong xây dựng chính sách xã hội, cộng đồng tham gia các hoạt động TGXH chưa được đánh giá cao. Đây được xem là những yếu tố làm cản trở nhất định đối với hoạt động thực thi chính sách TGXH tại địa phương.

3. Một số kết luận và hàm ý chính sách

Khảo sát về công tác TGXH tại tỉnh Khánh Hòa đối với các đối tượng chưa được hưởng TGXH đột xuất, người cao tuổi, người khuyết tật cho thấy phần lớn các nhóm này có sự ghi nhận những nỗ lực quan tâm, chia sẻ của các cấp chính quyền khi có sự cố xảy ra. Nguồn thông tin đáng tin cậy và có giá trị về TGXH đột xuất

khi thiệt hại xảy ra được người dân tiếp nhận nhiều nhất là từ chính quyền địa phương và ngoài ra, một số ít biết qua các tổ chức xã hội như: Hội Phụ nữ hay Hội Chữ thập đỏ. Đây là những kênh thông tin chính thức và thiết thực đối với người dân.

Về phía các đối tượng chưa được hưởng TGXH đột xuất, nguyện vọng chung là mong muốn được mở rộng diện được hưởng TGXH để giải quyết phần nào những khó khăn mà họ và gia đình đang gặp phải; kể đến là sự công bằng trong việc thực hiện chính sách thụ hưởng;... Những TGXH cần thiết như: được vay vốn, đào tạo kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi nhằm tăng thu nhập cũng là những nguyện vọng chính đáng của người dân, để họ có điều kiện “tự thoát nghèo” hoặc tự an sinh gia đình.

Đối với nhóm người dân thuộc diện TGXH, có thể nói trong đời sống hàng ngày, họ đang phải đối diện với những khó khăn cấp bách nhất định, rất cần được sự hỗ trợ từ nhiều phía đối với các vấn đề như: chăm sóc sức khỏe, việc làm, tạo nguồn thu nhập đáp ứng nhu cầu tối thiểu và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản khác như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Ngoài nguyện vọng về mức TGXH được cải thiện hơn, thì nguyện vọng về việc làm/học nghề để tăng thu nhập; được tiếp cận với các dịch vụ công cộng hoặc vấn đề về chăm sóc sức khỏe là những mong muốn có tỉ lệ cao. Vay vốn để phát triển sản xuất cũng là nguyện vọng của 1/4 số người khuyết tật được hỏi trong khảo sát này.

Là một trong số nhóm yếu thế, có thể nói phần lớn người khuyết tật đều không có khả năng lao động vì không đủ điều kiện về sức khỏe hoặc tuổi còn quá nhỏ, điều này dẫn đến hệ quả là người khuyết tật phụ thuộc khá lớn vào gia đình và người thân. Đa số người khuyết tật làm nông nghiệp, một vài người làm công nhân và hầu như không có ai làm những công tác xã hội khác. Nguồn thu nhập chính của những người được hỏi trong khảo sát này là trợ cấp từ gia đình, rất ít người nhận được các khoản trợ cấp, trợ giúp từ xã hội. Một số ít những người khuyết tật tuy vẫn có khả năng lao động nhưng họ không có việc làm mà sống nhờ vào gia đình. Do đó, Nhà nước, cũng như các cấp, ngành có trách nhiệm nên có những chính sách an sinh xã hội trợ giúp cho các gia đình có thân nhân là người khuyết tật, để giúp họ giảm bớt gánh nặng về khó khăn trong cuộc sống. Bên cạnh đó, cũng nên khuyến khích những người còn khả năng lao động tìm kiếm việc làm, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp tạo cơ hội làm việc cho người khuyết tật.

Trong thời gian tới, nước ta nói chung cũng như tỉnh Khánh Hòa nói riêng sẽ phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức như: vấn đề già hóa dân số, tác động của biến đổi khí hậu và nhiều nguyên nhân khác nhau làm tăng số người

cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy, đòi hỏi phải có một hệ thống chính sách an sinh xã hội và TGXH đồng bộ, bao phủ và đủ sức làm tốt vai trò phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho người dân. Muốn vậy, hệ thống TGXH cần phải được đổi mới một cách căn bản theo hướng:

- Phải chuyển mạnh mẽ về quan điểm coi TGXH từ hoạt động nhân đạo sang quan điểm bảo đảm thực hiện quyền cho đối tượng hưởng TGXH. Chính sách TGXH là biện pháp, công cụ tác động để thực hiện mục tiêu bảo đảm an toàn cuộc sống cho bộ phận dân cư không may gặp phải hoàn cảnh khó khăn.

- Từng bước nâng cao chất lượng chính sách, bảo đảm sự tương quan với các chính sách xã hội khác của tỉnh, phù hợp với chính sách chung của Nhà nước. Nghiên cứu, xây dựng chính sách TGXH dựa trên “vòng đời” sẽ bảo đảm sự thống nhất, hài hòa với các chính sách an sinh xã hội khác, đặc biệt là chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

- Chính sách TGXH phải gắn liền với quá trình cải cách thể chế hành chính Nhà nước trên các phương diện: cải cách thể chế chính sách; cải cách thể chế nghiệp vụ; cải cách thể chế tổ chức thực thi chính sách và cải cách thể chế tài chính.

- Từng bước hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết chính sách về an sinh xã hội, đáp ứng nhu cầu thông tin cho các cấp quản lý nhanh nhạy, kịp thời, chính xác, góp phần cải cách hành chính trong TGXH.

Thông qua ý kiến của người dân được khảo sát, cũng như ý kiến của những người làm công tác TGXH tại tỉnh Khánh Hòa, nghiên cứu này có một số khuyến nghị với hàm ý chính sách đối với địa phương:

Thứ nhất, Ủy ban nhân dân các cấp cần thường xuyên chỉ đạo rà soát/cập nhật tình hình cấp thẻ bảo hiểm y tế ở từng xã để báo cáo và đề nghị bảo hiểm xã hội huyện cấp thẻ bảo hiểm y tế kịp thời cho các đối tượng thuộc nhóm hiện đang gặp nhiều khó khăn nhưng chưa được hưởng TGXH. Cần có những trao đổi thông tin kịp thời với nhóm này để ghi nhận những mong muốn và góp ý, cải thiện chính sách phù hợp thực tế nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng cuộc sống của họ một cách hiệu quả hơn.

Thứ hai, tăng cường công tác chỉ đạo tuyên, đặc biệt hướng dẫn cho các xã nâng cao năng lực triển khai các hoạt động khám, chữa bệnh và thực hiện các chương trình mục tiêu về y tế tuyến xã nhằm hỗ trợ, giúp đỡ những người cao tuổi, người khuyết tật, người gặp những khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày. Tích cực truyền thông, tuyên truyền, vận động các mạnh thường quân, nhà hảo tâm trong và ngoài địa phương chung tay chia sẻ khó khăn trong công tác TGXH.

Thứ ba, áp dụng đồng bộ các chính sách kinh tế xã hội, tạo điều kiện thuận lợi giúp các đối tượng TGXH được tiếp cận với nguồn vốn ưu đãi, để từ đó họ có cơ hội tham gia sản xuất tạo thu nhập.

Thứ tư, cần có những nghiên cứu đề xuất mở rộng diện đối tượng được hưởng TGXH (người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên, người khuyết tật nhẹ,...) để tạo điều kiện cho các đối tượng này giảm bớt khó khăn, cải thiện được cuộc sống hiện tại của họ.

Tài liệu tham khảo

1. *Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam*. 2014. “Khánh Hòa tiếp tục nâng cao nhận thức về nghề công tác xã hội”, (<http://dangcongsan.vn/nghe-cong-tac-xa-hoi/khanh-hoa-tiep-tuc-nang-cao-nhan-thuc-ve-nghe-cong-tac-xa-hoi/270568.html>).
2. *Báo Khánh Hòa online*. 2017. “Tạo việc làm cho người khuyết tật: Cần sự quan tâm”, (<https://baokhanhhoa.vn/xa-hoi/201707/tao-viec-lam-cho-nguoi-khuyet-tat-can-su-quan-tam-8048716/>); (<https://baokhanhhoa.vn/xa-hoi/201911/tong-ket-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-nam-2019-8136618>).
3. *Báo điện tử vov.vn*. 2019. “Việc làm cho người khuyết tật chồng chất khó khăn”, ngày 01/3/2019, (<https://vov.vn/xa-hoi/viec-lam-cho-nguoi-khuyet-tat-chong-chat-kho-khan-880779.vov>).
4. Baokhanhhoa.vn. 2019. (https://vi.wikipedia.org/wiki/Khánh_Hòa).
5. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. 2018. “Báo cáo thống kê”, tháng 12/2018.
6. Đại học Tài chính - Marketing, Bộ Tài chính. 2019. “Số liệu đánh giá thực trạng TGXH trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (2010 - 2017)”, (<https://ufm.edu.vn/>).
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1987. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb. Sự thật. Hà Nội.
7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh Hòa. 2016. “Số liệu thống kê về đối tượng TGXH tỉnh Khánh Hòa năm 2016”.
8. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. 2012. *Điều tra quốc gia về người cao tuổi Việt Nam VNAS năm 2011 - Các kết quả chủ yếu*. Nxb. Phụ nữ. Hà Nội.
9. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Hội Người cao tuổi Việt Nam. 2012. “Kết quả nghiên cứu quốc gia về Người cao tuổi tại 12 tỉnh thành ba miền Việt Nam”, tháng 10 - 12/2011.
10. Tổng cục Thống kê. 2019. *Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019*. Nxb. Thống kê. Hà Nội.
11. Bùi Tư. 2020. “Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đề xuất nâng mức chuẩn trợ cấp xã hội lên 360 nghìn đồng”. *Thời báo tài chính online*, (<http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/xa-hoi/2020-02-22/bo-lao-dong-thuong-binh-va-xa-hoi-de-xuat-nang-muc-chuan-tro-cap-xa-hoi-len-360-nghin-dong->).